

Số: 3194/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
liên thông trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 297/TTr-SNN ngày 16 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 09 thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- TT TH-CB, P.HCTC;
- Lưu: VT, K10, K13, KSTT^(Q). 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG
TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	STT, QTNB sửa đổi theo Quyết định 580/QĐ- UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6)
1	7	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (2.001796.000.00.00.H08)	15 ngày làm việc	1/2 ngày 10,5 ngày 3,5 ngày 1/2 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi). Bước 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày; 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày; 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày; 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày. Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản. Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Quyết định số 3163/QĐ- UBND ngày 23/8/2023
2	8	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công	15 ngày làm việc	1/2 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 3163/QĐ- UBND ngày

STT	STT, QTNB sửa đổi theo Quyết định 580/QĐ- UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6)
		trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (2.001795.000.00.00.H08)		10,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày; 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày; 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	23/8/2023
				3,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				1/2 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
3	9	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh. (2.001793.000.00.00.H08)	07 ngày làm việc	1/2 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi).	
				05 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 1/2 ngày; 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày; 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày; 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND	Quyết định số 3163/QĐ- UBND ngày 23/8/2023

STT	STT, QTNB sửa đổi theo Quyết định 580/QĐ- UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6)
					tỉnh: 1/4 ngày.	
				01 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				1/2 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
4	10	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (1.004385.000.00.00.H08)	10 ngày làm việc	1/2 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi).	
				07 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 1/2 ngày; 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày; 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày; 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	Quyết định số 3163/QĐ- UBND ngày 23/8/2023
				02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				1/2 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
5	11	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của	15 ngày làm việc	1/2 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 3163/QĐ- UBND ngày 23/8/2023
				10 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ	

STT	STT, QTNB sửa đổi theo Quyết định 580/QĐ- UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6)
		UBND tỉnh. (2.001791.000.00.00.H08)			sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày; 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày; 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày; 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	
				04 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				1/2 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
6	12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (2.001426.000.00.00.H08)	15 ngày làm việc	1/2 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi).	
				10,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày; 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 02 ngày; 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày; 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.	Quyết định số 3163/QĐ- UBND ngày 23/8/2023
				3,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND	

STT	STT, QTNB sửa đổi theo Quyết định 580/QĐ- UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6)
					tỉnh ký duyệt văn bản.	
				1/2 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
7	13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (2.001401.000.00.00.H08)	05 ngày làm việc	1/2 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi).	
				03 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 1/2 ngày; 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 1/2 ngày; 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày; 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày.	Quyết định số 3163/QĐ- UBND ngày 23/8/2023
				01 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				1/2 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
8	15	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ	10 ngày làm việc	1/2 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 3163/QĐ- UBND ngày

STT	STT, QTNB sửa đổi theo Quyết định 580/QĐ- UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6)
		công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (1.003880.000.00.00.H08)		6,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày; 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày; 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày; 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày.	23/8/2023
				2,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				1/2 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
9	16	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (1.003870.000.00.00.H08)	10 ngày làm việc	1/2 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi).	
				6,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, giải quyết. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi duyệt: 01 ngày; 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày; 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày; 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND	Quyết định số 3163/QĐ- UBND ngày 23/8/2023

STT	STT, QTNB sửa đổi theo Quyết định 580/QĐ- UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6)
					tỉnh: 1/4 ngày.	
				2,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				1/2 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Tổng cộng: 09 TTHC						